

Số: 01/2019/QĐST-DS

Hoàn Kiếm, ngày 15 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận hòa giải thành của các đương sự ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 24/2018/TLST-DS ngày 09/5/2018 về “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã đồng ý với thỏa thuận và nội dung biên bản hòa giải thành ngày 27/12/2018 giữa nguyên đơn và bị đơn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị O. CMND số 010336237 ngày cấp 23/01/2003 tại Công an Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 24 phố X, phường Y, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Đã ủy quyền tham gia tố tụng cho: Ông Huỳnh Văn Q. Địa chỉ nơi ở hiện tại: số 158 phố Z, phường M, quận Ba Đình, Hà Nội. Theo Giấy ủy quyền ngày 02 tháng 01 năm 2018.

- Bị đơn:

1. Bà Vũ Thị M. Sinh năm 1960. CMND số 010451409 ngày cấp 06/11/2010 tại Công an Thành phố Hà Nội.

2. Ông Vũ Trung Đ. Sinh năm 1960. CMND số 013113265 ngày cấp 14/10/2008 tại Công an Thành phố Hà Nội.

Cùng HKTT: số 45A phố N, phường I, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Cùng địa chỉ nơi ở: số 41 phố N, phường I, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Ông Đ đã ủy quyền cho bà Vũ Thị M tham gia tố tụng tại Tòa án theo Giấy ủy quyền đã được chứng thực của Ủy ban nhân dân phường I ngày 12/7/2018.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh VĐ. Sinh năm 1966. Căn cước công dân số 001066011446 do Cục Quản lý Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 02/01/2018. HKTT: số 22 phố V, tổ 24 G, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

2. Ngân hàng TMCP LV. Trụ sở: số 109 phố T, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Tổng giám đốc. Ông S đã ủy quyền thường xuyên cho ông Bùi TH theo Giấy ủy quyền số 6649/2017/QĐ-CTHĐQT ngày 20/6/2017. Ông H đã ủy quyền tham gia tố tụng trong vụ án cho ông Lưu HN và bà Trần Thị NT theo Giấy ủy quyền số 6377/2018/UQ-LV ngày 09/7/2018.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Nguyên đơn và bị đơn xác nhận ngày 17/6/2016, bà Nguyễn Thị O và vợ chồng bà Vũ Thị M ông Vũ Trung Đ ký kết hợp đồng đặt cọc về việc mua bán nhà đất số 41 phố N, phường I, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

1.1 Nhà đất tại số 41 phố N, phường I, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội theo thỏa thuận trong hợp đồng đặt cọc có diện tích tầng 2 và tầng 3 số nhà 41 phố N theo hồ sơ hiện trạng nhà do Công ty CP địa chính Hà Nội đo vẽ và lập vào tháng 6/2016 theo Hợp đồng dịch vụ với bà Vũ Thị M nhằm để vợ chồng bà M, ông Đ thực hiện việc bán nhà trong tương lai, trong đó:

- Diện tích tầng 2 có 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, cụ thể:

+ Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AN883177 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 17/10/2008 cho bà Vũ Thị M và ông Vũ Trung Đ.

+ Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sở hữu đất ở do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 28/01/1999, Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất Hà Nội đã đăng ký sang tên vào ngày 08/6/2007 cho ông Vũ Trung Đ và vợ bà Vũ Thị M.

- Diện tích tầng 3 là 158,4 m² hiện gia đình bà Vũ Thị M và ông Vũ Trung Đ đang quản lý sử dụng.

2. Nguyên đơn và bị đơn xác nhận, ngày 18/6/2016, tại Ngân hàng TMCP SG số 14 phố NB, Hà Nội, bà O đã chuyển khoản số tiền 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng cho vợ chồng bà M ông Đ, vợ chồng bà M ông Đ đã nhận đủ số tiền 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng là số tiền đặt cọc để ký kết hợp đồng mua bán nhà đất theo hợp đồng đặt cọc trên.

3. Nguyên đơn và bị đơn xác nhận:

- Số tiền phạt cọc bao gồm: 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng tiền phạt cọc và số tiền phạt do chậm trả số tiền phạt cọc tính từ ngày 19/7/2016 đến ngày 19/7/2019 là 2.190.000.000 (Hai tỷ, một trăm chín mươi triệu) đồng.

- Về phương án thanh toán: Ngày 19 tháng 7 năm 2019, bà Vũ Thị M ông Vũ Trung Đ có nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ số tiền 4.190.000.000 (Bốn tỷ, một trăm chín mươi triệu) đồng cho bà Nguyễn Thị O;

- Sau khi Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên có hiệu lực

pháp luật, nguyên đơn không có quyền khởi kiện về vụ việc nữa.

III. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện chịu cả toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành của bà Vũ Thị M và ông Vũ Trung Đ là 56.095.000 (Năm mươi sáu triệu, không trăm chín mươi năm nghìn) đồng.

Bà Nguyễn Thị O được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 54.800.000 (Năm mươi tư triệu, tám trăm nghìn) đồng tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, biên lai số AA/2016/0002144 ngày 18 tháng 3 năm 2018 và biên lai số AA/2016/0002379 ngày 14 tháng 6 năm 2018.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ